

**Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển  
Công nghệ Điện tử Viễn thông**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Ngày 30 tháng 6 năm 2015



## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3
Báo cáo kết quả công tác soát xét báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ	4
Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ	5 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ	8 - 9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ	10 - 11
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ	12 - 57

# Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông

## THÔNG TIN CHUNG

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh Nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0101435127 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 18 tháng 7 năm 2003 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 15 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 26 tháng 6 năm 2015.

Hoạt động chính trong kỳ hiện tại của Công ty là:

- ▶ Sản xuất phần mềm máy tính, chuyển giao công nghệ thông tin, lắp đặt các hệ thống, dây chuyền công nghệ cao;
- ▶ Tư vấn các hệ thống thông tin, hệ thống tự động hóa và các hệ thống điện tử viễn thông;
- ▶ Dịch vụ thông tin giải trí với phát thanh, truyền hình, báo chí;
- ▶ Dịch vụ cho thuê văn phòng, cho thuê nhà phục vụ các mục đích kinh doanh, cho thuê tài sản; và
- ▶ Các hoạt động khác theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh.

Công ty có trụ sở chính tại tòa nhà Elcom, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Công ty có Chi nhánh và Văn phòng đại diện:

- ▶ Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh tại 162/12 Đường Bình Lợi, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; và
- ▶ Văn phòng đại diện Tây Hồ tại biệt thự số 41, khu biệt thự Tây Hồ - số 10, Phố Đặng Thai Mai, Quận Tây Hồ, Hà Nội.
- ▶ Văn phòng đại diện Đà Nẵng tại tầng 5, tòa nhà Lighthouse, 1254 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phan Chiến Thắng	Chủ tịch
Ông Trần Hùng Giang	Thành viên
Ông Nguyễn Mạnh Hải	Thành viên
Ông Ngô Ngọc Hà	Thành viên
Ông Nguyễn Đức Thiện	Thành viên
Bà Lê Thị Lê Hằng	Thành viên
Ông Nguyễn Khắc Hải	Thành viên

### BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Duy Hưng	Trưởng Ban kiểm soát	
Ông Phạm Minh Thắng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2015
Bà Hoàng Thị Phương Thủy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2015
Bà Vũ Thị Ngân Hà	Thành viên	

# Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

## **BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phan Chiến Thắng	Tổng Giám đốc
Ông Trần Hùng Giang	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Mạnh Hải	Phó Tổng Giám đốc

## **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này là Ông Phan Chiến Thắng, Tổng Giám đốc.

## **KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

# Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các công ty con cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho từng giai đoạn tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các công ty con trong kỳ. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty và các công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ; và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty và các công ty con sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các công ty con, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và các công ty con và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo.

### CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các công ty con vào ngày 30 tháng 6 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Tổng Giám đốc  
Phan Chiến Thắng

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 25 tháng 8 năm 2015

Số tham chiếu: 61141397/ 17685413-HN/LR

## BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông ("Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Công ty và các công ty con"), được trình bày từ trang 5 đến trang 57, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ vào ngày 30 tháng 6 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra báo cáo kết quả công tác soát xét về báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này dựa trên kết quả công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 910 - Công tác soát xét báo cáo tài chính. Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công tác soát xét để có sự đảm bảo vừa phải về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có còn các sai sót trọng yếu hay không. Công tác soát xét chủ yếu bao gồm việc trao đổi với nhân sự của Công ty và các công ty con và áp dụng các thủ tục phân tích đối với những thông tin tài chính. Do đó, công tác soát xét cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Dựa trên cơ sở công tác soát xét, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các công ty con vào ngày 30 tháng 6 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.

**Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam**



Bửu Anh Tuấn  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1067-2013-004-1



Lê Quý Hiến  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1691-2013-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 25 tháng 8 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ  
ngày 30 tháng 6 năm 2015

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 6 năm 2015	Ngày 31 tháng 12 năm 2014 (Trình bày lại)
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>662.860.658.479</b>	<b>700.222.849.925</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>4</b>	<b>82.928.728.928</b>	<b>54.385.152.551</b>
111	1. Tiền		21.301.115.262	43.232.892.565
112	2. Các khoản tương đương tiền		61.627.613.666	11.152.259.986
<b>120</b>	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>11.921.897.150</b>	<b>8.271.543.907</b>
121	1. Chứng khoán kinh doanh	5.1	25.515.114.564	4.414.215.740
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	5.1	(20.343.217.414)	(2.962.671.833)
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.2	6.750.000.000	6.820.000.000
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>423.540.241.602</b>	<b>513.415.625.662</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	315.176.360.574	397.427.735.291
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	42.334.903.212	47.372.446.601
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	11.000.000.000	11.000.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	58.272.925.551	60.662.829.310
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6.1,8	(3.243.947.735)	(3.047.385.540)
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>9</b>	<b>133.378.518.578</b>	<b>113.006.519.776</b>
141	1. Hàng tồn kho		133.435.216.308	113.006.519.776
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(56.697.730)	-
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>11.091.272.221</b>	<b>11.144.008.029</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	14	437.951.152	666.394.101
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		10.653.321.069	10.477.613.928

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
ngày 30 tháng 6 năm 2015

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 6 năm 2015	Ngày 31 tháng 12 năm 2014 (Trình bày lại)
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>394.297.596.926</b>	<b>387.979.897.863</b>
<b>210</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>938.010.000</b>	<b>936.210.000</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	8	938.010.000	936.210.000
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>167.542.206.284</b>	<b>174.150.070.221</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	159.020.753.622	163.124.460.128
222	Nguyên giá		215.078.376.133	206.068.607.800
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(56.057.622.511)	(42.944.147.672)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	8.521.452.662	11.025.610.093
228	Nguyên giá		22.373.993.457	21.937.393.457
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(13.852.540.795)	(10.911.783.364)
<b>240</b>	<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>63.578.907.565</b>	<b>47.220.055.917</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	63.578.907.565	47.220.055.917
<b>250</b>	<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>13</b>	<b>130.308.942.005</b>	<b>138.574.259.059</b>
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết		9.223.603.612	13.249.150.784
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		123.711.049.500	144.403.982.001
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(2.625.711.107)	(19.078.873.726)
<b>260</b>	<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>31.929.531.072</b>	<b>27.099.302.666</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	24.128.476.106	18.400.692.016
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	30.3	2.407.904.966	2.226.830.650
269	3. Lợi thế thương mại	15	5.393.150.000	6.471.780.000
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>1.057.158.255.405</b>	<b>1.088.202.747.788</b>



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
ngày 30 tháng 6 năm 2015

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 6 năm 2015	Ngày 31 tháng 12 năm 2014 (Trình bày lại)
<b>300</b>	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>404.850.112.027</b>	<b>388.713.047.048</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>305.032.933.082</b>	<b>350.778.115.840</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	16.1	135.619.355.894	181.699.236.511
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16.2	29.182.820.094	31.025.834.445
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	3.447.092.812	12.434.591.049
314	4. Phải trả người lao động		5.165.572.914	9.541.979.248
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		1.295.731.854	2.543.855.785
316	6. Phải trả nội bộ ngắn hạn		-	-
318	7. Doanh thu chưa thực hiện		5.362.240.600	5.002.024.920
319	8. Phải trả ngắn hạn khác	18	92.787.152.511	28.899.742.028
320	9. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19	25.377.059.889	74.094.827.699
321	10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	20	2.443.820.337	2.830.487.978
322	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		4.352.086.177	2.705.536.177
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>99.817.178.945</b>	<b>37.934.931.208</b>
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	19	92.316.342.854	33.290.524.217
342	2. Dự phòng phải trả dài hạn	20	7.500.836.091	4.644.406.991
<b>400</b>	<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>652.308.143.378</b>	<b>699.489.700.740</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>		<b>652.308.143.378</b>	<b>699.489.700.740</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu	21.1	379.399.090.000	379.399.090.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		379.399.090.000	379.399.090.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	21.1	118.432.900.000	118.432.900.000
415	3. Cổ phiếu quỹ	21.1	(401.500.000)	(71.500.000)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển	21.1	35.491.718.001	36.101.340.540
420	5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	21.1	5.243.466.369	5.200.000.000
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	21.1	97.264.633.547	142.832.618.776
421a	- Lợi nhuận chưa phân phối đến cuối kỳ trước		88.712.527.976	78.733.308.823
	- Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này		8.552.105.571	64.099.309.953
429	7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	23	16.877.835.461	17.595.251.424
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>1.057.158.255.405</b>	<b>1.088.202.747.788</b>

Người lập  
Chu Hồng Hạnh

Kế toán trưởng  
Đặng Thị Thanh Minh

Tổng Giám đốc  
Phan Chiến Thắng

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 25 tháng 8 năm 2015

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**  
cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

Đơn vị tính: VNĐ


Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015	Cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014 (Trình bày lại)
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	258.747.226.828	111.885.519.061
10	2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	258.747.226.828	111.885.519.061
11	3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	25	(193.123.188.361)	(71.287.341.629)
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		65.624.038.467	40.598.177.432
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	24.2	3.386.138.520	10.221.258.505
22 23	6. Chi phí tài chính <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	26	(11.118.686.852) (2.337.194.239)	(4.590.676.589) (2.955.596.560)
45	7. Phần lỗ từ công ty liên kết	13.1	(103.990.321)	(951.642.679)
25	8. Chi phí bán hàng	27	(11.567.125.981)	(4.173.547.595)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27	(36.590.032.588)	(34.157.592.854)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		9.630.341.245	7.897.618.899
31	11. Thu nhập khác	28	7.970.321.635	53.326.287
32	12. Chi phí khác	28	(8.749.164.499)	(312.251.524)
40	13. Lỗ khác	28	(778.842.864)	(258.925.237)
50	14. Tổng lợi nhuận trước thuế		8.851.498.381	6.687.050.983
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	30.2	(1.197.883.089)	(441.990.846)
52	16. Thu nhập/(chi phí) thuế hoãn lại	30.3	181.074.316	(21.904.104)
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		7.834.689.608	6.223.156.033
61	18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		8.552.105.571	6.263.156.861
62	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	23	(717.415.963)	(40.000.828)


Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông B02a-DN/HN



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015	Cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014 (Trình bày lại)
70	20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	32	209	137
71	21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	32	209	137

  
Người lập  
Chu Hồng Hạnh

  
Kế toán trưởng  
Đặng Thị Thanh Minh

  
  
Tổng Giám đốc  
Phan Chiến Thắng

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 25 tháng 8 năm 2015

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**  
cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015	Cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	Tiền thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ		370.996.787.374	130.869.142.645
02	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(271.510.638.773)	(120.611.614.047)
03	Tiền chi trả cho người lao động		(40.349.031.846)	(30.223.017.694)
04	Tiền chi trả lãi		(2.337.420.961)	(2.966.523.680)
05	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	30.2	(7.482.516.006)	(1.859.807.382)
06	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		73.753.264.080	6.474.382.098
07	Tiền chi khác cho hoạt động sản xuất kinh doanh		(58.435.911.678)	(28.576.373.028)
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động kinh doanh</b>		<b>64.634.532.190</b>	<b>(46.893.811.088)</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(9.461.514.392)	(3.827.478.973)
22	Thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		92.727.273	-
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác		(6.750.000.000)	(21.080.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		11.748.000.000	2.560.000.000
25	Tiền chi góp vốn đầu tư vào các công ty khác		(9.315.000.000)	-
26	Tiền thu hồi góp vốn đầu tư vào các công ty khác		3.293.511.032	5.742.202.068
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		10.499.400.219	12.011.265.711
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động đầu tư</b>		<b>107.124.132</b>	<b>(4.594.011.194)</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu		-	6.600.000.000
32	Tiền chi mua lại cổ phiếu đã phát hành		(330.000.000)	(71.500.000)
33	Tiền thu từ đi vay		114.726.064.023	27.915.894.144
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(106.610.640.513)	(35.618.215.932)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(43.990.838.535)	(28.680.948.520)
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính</b>		<b>(36.205.415.025)</b>	<b>(29.854.770.308)</b>

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015	Cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		28.536.241.297	(81.342.592.590)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		54.385.152.551	102.431.720.910
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá		7.335.080	6.445.902
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	4	82.928.728.928	21.095.574.222



Người lập  
Chu Hồng Hạnh



Kế toán trưởng  
Đặng Thị Thanh Minh




Tổng Giám đốc  
Phan Chiến Thắng

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 25 tháng 8 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

vào ngày 30 tháng 6 năm 2015 và cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh Nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0101435127 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 18 tháng 7 năm 2003 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 15 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 26 tháng 6 năm 2015.

Hoạt động chính trong kỳ hiện tại của Công ty là:

- ▶ Sản xuất phần mềm máy tính, chuyển giao công nghệ thông tin, lắp đặt các hệ thống, dây chuyền công nghệ cao;
- ▶ Tư vấn các hệ thống thông tin, hệ thống tự động hóa và các hệ thống điện tử viễn thông;
- ▶ Dịch vụ thông tin giải trí với phát thanh, truyền hình, báo chí;
- ▶ Dịch vụ cho thuê văn phòng, cho thuê nhà phục vụ các mục đích kinh doanh, cho thuê tài sản; và
- ▶ Các hoạt động khác theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại tòa nhà Elcom, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Công ty có Chi nhánh và Văn phòng đại diện:

- ▶ Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh tại 162/12 Đường Bình Lợi, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; và
- ▶ Văn phòng đại diện Tây Hồ tại biệt thự số 41, khu biệt thự Tây Hồ - số 10, Phố Đặng Thai Mai, Quận Tây Hồ, Hà Nội.
- ▶ Văn phòng đại diện Đà Nẵng tại tầng 5, tòa nhà Lighthouse, 1254 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Số lượng nhân viên của Công ty và Chi nhánh tại ngày 30 tháng 06 năm 2015 là: 214 (ngày 31 tháng 12 năm 2014: 212).

**Cơ cấu tổ chức**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, Công ty có 7 công ty con. Thông tin chi tiết về các công ty con và tỷ lệ lợi ích của Công ty trong các công ty con này như sau:

STT	Tên công ty	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động chính trong kỳ
1	Công ty Cổ phần Công nghệ Vật liệu mới	99,45%	99,45%	Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.	Buôn bán kim loại, sản xuất kim loại màu và kim loại quý.
2	Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm Elcom	100%	100%	Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.	Sản xuất phần mềm máy tính, lắp đặt hệ thống dây chuyền công nghệ cao.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)  
vào ngày 30 tháng 6 năm 2015 và cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

*Cơ cấu tổ chức* (tiếp theo)

STT	Tên công ty	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động chính trong kỳ
3	Công ty TNHH MTV Nghiên cứu Phát triển Khoa học Công nghệ Elcom (i)	100%	100%	Tại Thành phố Hồ Chí Minh.	Nghiên cứu phát triển công nghệ thông tin.
4	Công ty Cổ phần Công nghệ Vật liệu mới Bắc Kan (ii)	52,39%	52,44%	91 đường Trần Hưng Đạo, tổ 11A, Phường Đức Xuân, Thị xã Bắc Kan, tỉnh Bắc Kan.	Thăm dò, khai thác quặng, chế biến và mua bán các loại khoáng sản.
5	Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học Mùa Xuân Hòa Lạc (iii)	59,23%	51,00%	Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.	Nghiên cứu và phát triển công nghệ sinh học.
6	Công ty Cổ phần Elcom Plus (iv)	51,00%	51,00%	Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.	Sản xuất thiết bị truyền thông.
7	Công ty TNHH VTS Hải Phòng (v)	65,00%	65,00%	Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.	Xây dựng hệ thống quản lý hàng hải tàu biển (VTS) luồng Hải Phòng theo hình thức BT.

- (i) Theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 413041000048 do Ban Quản lý khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27 tháng 5 năm 2011, Công ty TNHH MTV Nghiên cứu Phát triển Khoa học Công nghệ Elcom được đăng ký thành lập với vốn điều lệ là 25 tỷ đồng, trong đó Công ty nắm giữ 100% vốn góp. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, công ty con này chưa đi vào hoạt động.
- (ii) Công ty nắm giữ trực tiếp và gián tiếp qua công ty con là Công ty Cổ phần Công nghệ Vật liệu mới.
- (iii) Theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106518955 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 24 tháng 4 năm 2014, Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học Mùa Xuân Hòa Lạc được đăng ký thành lập với vốn điều lệ là 35 tỷ đồng, trong đó Công ty nắm giữ 51% vốn góp. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, công ty con này đang thực hiện dự án Quý thách thức Doanh nghiệp Việt Nam ("VBCF") theo hợp đồng hợp tác giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông và VBCF ngày 14 tháng 4 năm 2014. Công ty chưa góp vốn vào công ty con này.
- (iv) Theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 0106659610 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 8 tháng 10 năm 2014, Công ty Cổ phần Elcom Plus được đăng ký thành lập với vốn điều lệ là 15 tỷ đồng, trong đó Công ty nắm giữ 51% vốn góp.
- (v) Đây là công ty con được thành lập trong năm 2014 theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0106645015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 22 tháng 9 năm 2014.

